| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LÊ CHÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 172/2019/HS-ST
Ngày 15-11-2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Bá Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Vũ Khắc Tân

2. Ông NguyễnVăn Hạnh

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Vương Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2019/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Đăng B, sinh năm 1966 tại Hà Nam. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Đăng H, sinh năm 1934 và bà Trương Thị D, sinh năm 1935; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/7/2019; có mặt.

- Bị hại: Anh Dương Quốc V, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 34/232 NVL, (tổ 27) phường V, quận L, thành phố H; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng: Anh Vũ Hữu N; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2019, anh Dương Quốc V, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ 27 phường V, quận L, thành phố H thuê Trương Đăng B giúp việc dọn dẹp nhà cửa và chăn nuôi gia súc tại nhà thuộc tổ 27 phường Vĩnh Niệm. Ngày 23/4/2019, anh V sửa nhà và có để một số tài sản là các vật dụng gia đình ở nhiều nơi trong khuôn viên nhà. Khoảng 17 giờ ngày 29/4/2019, lợi dụng sơ hở không có ai ở nhà nên B đã lấy các tài sản gồm 01 máy hút bụi, 01 máy xay sinh tố, 01 máy sấy tóc, 01 bàn là điện, 11 bóng đèn, 01 thước dây cuộn, 11 mặt nhựa ốp mặt ổ cắm, 02 mặt ốp kèm Atomat âm tường, 01 bộ quần áo mưa cho vào 01 bao tải. Sau đó B đem bao tải này đến gửi tại nhà của người quen là anh Lê Ngọc M, sinh năm 1983 và chị Phạm Ngọc D, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 44 T, quận L, thành phố H. Ngày 03/5/2019, B đến nhà anh M lấy bao tải trên đem ra bến xe Cầu Rào để gửi về quê ở tỉnh Hà Nam thì bị anh V phát hiện và đưa đến Công an phường Vĩnh Niệm trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTTHS ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của 01 máy hút bụi là 350.000 đồng, 01 máy xay sinh tố là 250.000 đồng, 01 máy sấy tóc là 100.000 đồng, 01 đèn LED là 300.000 đồng, 01 bàn là điện là 100.000 đồng, 03 bóng đèn chiếu sáng là 120.000 đồng, 01 thước dây cuộn là 70.000 đồng, 06 mặt nhựa ốp mặt ổ cắm là 90.000 đồng, 02 mặt ốp kèm Atomat âm tường là 100.000 đồng, 03 đèn chiếu sáng loại Compact 7W là 90.000 đồng, 02 đèn chiếu sáng LED đui xoáy là 180.000 đồng, 02 đèn chiếu sáng loại Compact 5W là 70.000 đồng, 01 bộ quần áo mưa là 250.000 đồng, 05 mặt nhựa ốp mặt ổ cắm âm tường là 75.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của các tài sản cần định giá là 2.145.000 đồng.

Trương Đăng B khai nhận mục đích chiếm đoạt các tài sản là mang về nhà để sử dụng. Khi gửi bao tải chứa các tài sản chiếm đoạt được, B không nói cho anh M, chị D biết bên trong đựng đồ vật gì và nguồn gốc.

Anh Dương Quốc V khai: Ngày 03/5/2019, anh V phát hiện B đang chở 01 bao tải bên trong có chứa các tài sản của anh nên đã đưa Bắc đến Công an phường Vĩnh Niệm trình báo. Anh V mua số tài sản này để phục vụ sinh hoạt gia đình và để trong khuôn viên nhà tại tổ 27 phường Vĩnh Niệm. Hiện anh V đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu Bắc phải bồi thường gì khác.

Anh Lê Ngọc M và chị Phạm Ngọc D khai: Tối ngày 29/4/2019, B có gửi 01 bao tải tại nhà của anh chị. Do có quen biết nên anh M, chị D không hỏi và cũng không biết bên trong đựng các đồ vật gì. Ngày 03/5/2019, B đã đến lấy bao tải này.

Tại phiên tòa, ban đầu Trương Đăng B khai báo và thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của nhà anh V như nội dung nêu trên nhưng về chiếc thước dây cuộn loại 5m là do bị cáo nhặt được ở khu nhà bên cạnh khi nhặt không có ai biết hay

chứng kiến và bộ quần áo mưa do anh Ng là người trông nhà hộ anh V khi anh V đi vắng cho bị cáo mặc, bị cáo khẳng định bộ quần áo mưa bị cáo đã sử dụng vài lần. Chiếc thước dây cuộn, bộ quần áo mưa không phải tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh V nhưng hai loại tài sản này bị cáo không để cùng vào tài sản cá nhân của bị cáo mà để cùng với số tài sản chiếm đoạt của nhà anh V sau đó mang đi gửi ở nhà vợ chồng anh M.

Sau bị cáo thừa nhận toàn bộ số tài sản cất trong bao tải cơ quan Công an thu giữ ngày 03/5/2019 là tài sản bị cáo đã chiếm đoạt tại nhà anh V.

Tại phiên tòa, anh V khai: Số tài sản ngày 03/5/2019 cơ quan Công an thu giữ của bị cáo để trong bao tải là tài sản của gia đình anh có tài sản đang sử dụng có tài sản chưa sử dụng dùng để thay thế do gia đình anh đang sửa nhà; khi thu giữ số tài sản này cơ quan Công an đã lập biên bản và bị cáo đã thừa nhận. Về bộ quần áo mưa anh khẳng định là khi thu giữ đúng là bộ quần áo mưa gia đình anh mới mua về và chưa sử dụng; việc bị cáo khai anh Ng bạn anh cho là không đúng vì anh Ng không cho bị cáo tài sản, vật dụng gì. Tài sản của anh bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan Công an thu hồi trả lại nguyên vẹn, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì cho anh. Anh đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, anh Ng khai: Có một vài lần trong lúc anh V đi vắng có nhờ anh trông nhà hộ khi thợ sửa chữa nhà cho anh V. Những lần trông nhà hộ anh V, anh không cho bị cáo bất cứ một tài sản hay vật dụng gì của nhà anh V và anh cũng không cho bị cáo tài sản, vật dụng gì của anh; việc bị cáo khai anh cho bộ quần áo mưa là không đúng.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 17 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố Trương Đăng B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào hồi 17h ngày 29/4/2019, Trương Đăng B đã lén lút chiếm đoạt các tài sản là 01 máy hút bụi, 01 máy xay sinh tố, 01 máy sấy tóc, 01 bàn là điện, 11 bóng đèn, 01 thước dây cuộn, 11 mặt nhựa ốp mặt ổ cắm, 02 mặt ốp kèm Atomat âm tường, 01 bộ quần áo mưa có tổng giá trị là 2.145.000đ của anh Dương Quốc V tại nhà thuộc tổ 27 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Việc bị cáo khai bộ quần áo mưa do anh Vũ Hữu Ng cho và chiếc thước dây cuộn 5m là nhặt được là không có căn cứ. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Đăng B phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa

người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trương Đăng B phạm tội "Trộm cắp tài sản" và căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Đăng B mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh V đã được thu hồi trả lại đầy đủ và nguyên vẹn, nay anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Đối với anh Lê Ngọc M và chị Phạm Ngọc D là người cho B gửi tài sản do không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý; nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo tự bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa và công nhận lời luận tội đúng hành vi phạm tội, số tài sản cơ quan Công an thu giữ là tài sản bị cáo đã chiếm đoạt tại nhà anh V, việc bị cáo bị khởi tố, truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng không bị oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thực được hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ và vật chứng thu giữ nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17h ngày 29/4/2019, tại nhà anh Dương Quốc V, tổ 27 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Trương Đăng B lợi dụng lúc anh V không quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt 01 máy hút bụi, 01 máy xay sinh tố, 01 máy sấy tóc, 01 bàn là điện, 11 bóng đèn, 01 thước dây cuộn, 11 mặt nhựa ốp mặt ổ cắm, 02 mặt ốp kèm Atomat âm tường, 01 bộ quần áo mưa có tổng giá trị là 2.145.000 đ (hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và luận tội bị cáo Trương Đăng B phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu riêng về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Bị cáo phạm tội lỗi cố ý; mục đích bị cáo phạm tội để phục vụ cho lợi ích cá nhân.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ cho bị cáo; Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ; ngoài ra Hội đồng xét xử cũng xem xét việc tại phiên tòa bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng tại cơ quan Điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa sau khi đối chất với người làm chứng, công bố tài liệu có tại hồ sơ bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội; nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Từ phân tích về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự xem xét để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Đối chiếu theo quy định của pháp luật, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo đưởng hưởng án treo là có căn cứ; Hội đồng xét xử xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành biện pháp

miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và việc áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất vụ án và chính sách hình sự hiện hành.

- Về hình phạt bổ sung và nghĩa vụ của bị cáo:

[7] Bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo là phù hợp với thực tế, tài liệu trong hồ sơ và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh V như nêu trên đã được thu hồi trả lại đầy đủ và nguyên vẹn, nay anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Dương Quốc V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh V; do vậy Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[10] Đối với anh Lê Ngọc M và chị Phạm Ngọc D là người cho B gửi tài sản do không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý; do vậy Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trương Đăng B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản". Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, bị cáo B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bắc phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 2, 26 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố + VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân + PV 27;
- Bị cáo + THA phạt tù;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh H;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Lộc**